

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 16

Chào chư vị đồng tu, chào mọi người!

Xin mời mở bản kinh ra, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, hàng cuối cùng. “Vọng ngữ”, “Lưỡng thiệt” tôi đã giới thiệu rồi. Điều tiếp theo là “Ác khẩu”.

Ác Khẩu.

Ác khẩu là nói lời thô lỗ, tức là người bình thường nói “không có lịch sự”. Không những là biểu hiện bản thân không có tu dưỡng, nếu nói khó nghe hơn là chưa có tiếp nhận giáo dục, cho nên mới có hành vi thô lỗ như vậy. Cho dù hiện nay họ đã học đại học, thậm chí là cầm được học vị rất cao, nhưng trong con mắt của Nho và Phật, họ đều không được xem là có giáo dục. Giáo dục mà ở đây nói, chính là chỉ giáo dục thánh hiền. Trung Quốc từ xưa đến nay, việc học chỉ ở thánh hiền. Hay nói cách khác, có giáo dục không có gì khác mà chính là nâng cao sự tu dưỡng đạo đức, học vấn của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, dùng cách nói của nhà Phật để nói là siêu phàm nhập thánh. Bậc thánh quả thật là hoàn toàn không có thập ác nghiệp này, họ đã vĩnh viễn đoạn trừ. Bậc đại thánh quả thật là làm được “hào phân bất thiện gián tạp” đều không còn.

Ngày nay, thông thường giáo dục nhà trường là thuộc về giáo dục tri thức, giáo dục khoa học kỹ thuật, không phải giáo dục của thánh hiền, hay nói cách khác, không phải giáo dục làm người. Cho nên, sự phát triển của con người, cho dù cầm được học vị tiến sĩ mà tự tư tự lợi hoàn toàn không buông xả, ở trong mỗi niệm họ vẫn giữ y nguyên thói tự cao tự đại, tôn người lợi mình, đây là hoàn toàn đi ngược lại với nền giáo dục thánh hiền. Đại thánh đại hiền không những trong Nho, Phật, mà quý vị thử xem trên toàn thế giới, bất kỳ một giáo chủ sáng lập ra tôn giáo nào và những tín đồ đi theo họ, không ai mà không quên mình vì người, có thể hy sinh bản thân để tác thành cho người khác, hoàn toàn không có tự tư tự lợi, đây là giáo dục thánh hiền.

Người ác khẩu là đối với người không có lịch sự, đối với sự rất thô lỗ, đối với vật hoàn toàn không có tâm quý trọng, đều là biểu hiện tập khí phiền não hiện tiền. Chúng ta cần phải hiểu được, không những tổn thương chính mình mà còn tổn thương xã hội, tổn hại người khác. Cho nên, Khổng Tử dạy học rất xem trọng ngôn ngữ. Bốn môn dạy học của Ngài là có trước sau, không được phép điên đảo, môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Bạn nghĩ thử, Ngài xem trọng ngôn ngữ cỡ nào. Nói năng nhất định phải biết đúng mực, phải biết ở trong trường hợp nào, đối với người nào, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói. Việc này huấn luyện từ nhỏ. Vào thời xưa, trẻ con bắt đầu đi học là bảy tuổi. Sáu, bảy tuổi là bắt đầu huấn luyện để chúng trở thành thói quen, đây gọi là “*tập thành từ nhỏ giống như bản tính, tập quen thành tự nhiên*”. Người đời nay của chúng ta vô cùng bất hạnh, sinh ra gặp đời loạn, toàn xã hội đều loạn động. Dẫn đến ngày nay, đối với nền giáo dục của thánh hiền, mặc dù không phủ định, không vứt bỏ, nhưng dùng nhãn quang lạnh nhạt coi thường nền giáo dục này.

Sáng hôm nay, có một đồng tu đưa cho tôi xem một tờ tạp chí, chủ đề trên trang bìa nói nước Mỹ hiện nay có một số nhà khoa học đang nghiên cứu gien của loài người, đã có sự phát hiện đột phá quan trọng. Họ nói tuổi thọ của con người có thể kéo dài đến một - hai ngàn tuổi. Phía dưới có tiêu đề phụ, rốt cuộc là phước hay họa? Hiện nay vẫn rất khó nói quả quyết. Theo tôi thấy, đây là họa, không phải phước. Điều mà họ phát hiện, quả thật mà nói là quá nhỏ bé. Tuổi thọ của loài người sao chỉ có 2000 tuổi? Phật nói ở trong kinh, tuổi thọ của con người dài nhất là tám mươi tư ngàn tuổi, họ có phát hiện được hay không? Con người có thể sống đến tám mươi tư ngàn tuổi, nhà khoa học sai số quá xa, đây là nói điều gì vậy? Đây là nói nghiên cứu bộ máy này (chỉ thân thể), bộ máy này là thuộc về vật lý. Chúng ta thấy ở trong sách xưa Trung Quốc, trong Hoàng Đế Nội Kinh Linh Khuru đều nói, bộ máy này chỉ ít có thể sử dụng được 200 năm. Bộ máy này có thể dùng được 200 năm thì cũng có thể dùng đến 84 ngàn năm, vấn đề là ở người điều khiển bộ máy. Đó là gì? Người bình thường gọi là linh hồn, là thần thức. Thần thức có phước báo lớn như vậy hay không? Thần thức có phước báo, mà bộ máy hư rồi thì tuổi thọ này liền kết thúc thôi. Cho nên, mạng sống là sự dung hợp giữa tâm và vật, không phải chỉ một phía.

Nhà Phật đã nói, chúng ta tư duy, tưởng tượng, lĩnh vực lớn nhất có thể đạt đến A Lại Da Thức, đó là một giới hạn không có cách gì đột phá. Sau khi đột phá rồi thì mới minh tâm kiến tánh. Chúng ta ngày nay tuổi thọ rút

ngắn là do nguyên nhân gì vậy? Do nghiệp báo. Có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể. Dem nghiệp chuyên trở lại, không cần mượn những máy móc khoa học này, vô ích! Gian có thể thay đổi, đạo lý này ở trong kinh Phật nói quá nhiều, nói quá rõ ràng rồi. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phần trước chúng ta vừa mới học qua, trong kinh văn Phật nói: **“Chư đại Bồ-tát, diệp sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do, tu tập thiện nghiệp phước đức nhi sanh”**. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là thọ vô lượng, cho nên phát hiện này sẽ làm chướng ngại rất nhiều người vãng sanh ở ngay trong đời này. Họ cảm thấy không cần vãng sanh nữa, tuổi thọ dài như vậy ở đây rất vui vẻ, ý nghĩ tích cực câu vãng sanh Tịnh Độ nhạt dần rồi, đây thật sự là họa chứ không phải phước. Chúng ta đi dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ vô lượng thọ, sẽ có thân kim cang bất hoại. Cho nên, niệm Phật chính là tu tập thiện nghiệp, phước đức vô lượng vô biên. Đạo lý này có mấy người hiểu được? Không cần tu thiện, không cần tích đức, tội nghiệp gì cũng có thể tạo, việc xấu gì cũng có thể làm, tuổi thọ vẫn có thể kéo dài đến mấy ngàn năm, thiên hạ đâu có chuyện dễ dàng này?

Quả thật như vậy, trái đất này chúng ta cũng không muốn ở nữa, tại sao vậy? Không phải là một thế giới tốt. Chỉ ít chúng ta phải tìm đến thiên đường, tại sao vậy? Thần, thượng đế là bậc chí thiện, là bậc nhân từ bác ái. Khoa học kỹ thuật phát triển đến cực điểm, luân lý đạo đức hoàn toàn bị lật đổ rồi, “Thần ái thế nhân” không còn ai tin nữa, đến cuối cùng ai là thần? Nhà khoa học là thần, nô dịch tất cả chúng sanh, đến cuối cùng nó sẽ diễn biến kiểu như vậy. Cho nên rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới có ngày tận thế, đây là hiện tượng của ngày tận thế, không phải việc tốt. Thử xem, họ có phải thật sự phủ định được lời tiên tri về ngày tận thế hay không? May ra trong nước, ngoài nước mọi lời tiên tri nói ngày tận thế thời gian càng lúc càng gần, chúng ta có lẽ cũng có thể nhìn thấy được.

Ý ngữ.

Ý ngữ là nói lời ngon ngọt, khuyên dạy chúng sanh đi làm nghiệp bất thiện. Giống như hiện nay, truyền hình, điện ảnh, kịch tuồng, khiêu vũ, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật đều là thuộc về loại này, rất có thể làm cho đại chúng hân hoan nhưng nội dung là bất thiện. Ngày nay, những danh từ đẹp đẽ là nghệ thuật này, nhiệm vụ đích thực của nó là giáo dục xã hội, dạy những điều gì vậy? Dạy người ta sát, đạo, dâm, vọng, dạy người ta tham sân si mạn, cho nên Phật đem nó liệt vào loại cấm. Loại nghệ thuật này mà phát triển thêm thì xã hội này có nguy không? Đến ngày nào trên thế giới, thánh hiền của mỗi một dân tộc quốc gia xa lìa thế giới này, nhân thế này sẽ rất khổ. Giáo huấn của thánh hiền là con mắt của trời người, như ánh đèn trong đêm tối, giáo dục thánh hiền không còn nữa thì nhân gian này là một biển khổ. Tuổi thọ dài có nghĩa là gì vậy? Là thời gian thọ khổ kéo dài. Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, đạo lý có phải vậy không?

Trong mười nghiệp ác thì miệng có bốn loại lỗi, thân có ba loại, tâm có ba loại. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: **“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”**, đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu, đạo lý là ở chỗ này. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: **“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”**. Ý nghiệp có ba điều. Thứ nhất là “tham dục”, đây là ba đường ác. Trong Phật pháp, tham sân si (tà kiến là si) gọi là tam độc phiền não. Thế gian tất cả mọi ác nghiệp đều là từ đây sinh ra, cho nên đây là đại họa nghiêm trọng căn bản.

Ngày nay, người phương tây đề xướng tham dục, đây là nguồn động lực tiến hóa của xã hội, con người không có tâm tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Họ cổ vũ tham dục, khuyên dạy tham dục, khiến bạn tham dục niệm niệm tăng trưởng. Ở trong kinh Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tin nơi Phật hay tin vào những nhà khoa học này? Phật nói cho chúng ta biết: **“Tâm tham biến thành nợ quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh”**, đây là nghiệp nhân của ba đường ác. Ngày nay lại đề xướng tham sân si, muốn tiêu diệt giới định huệ, đây là thế giới gì vậy? Chúng ta ngày nay rốt cuộc là muốn tin khoa học hay là tin vào giáo huấn của Phật Đà? Chúng ta phải tự quyết định. Đây là trí tuệ đích thực, phước đức chân thật, quyết định này chính là hai loại quả báo khác nhau trong tương lai của chúng ta. Nếu như tùy thuận tham sân si thì chắc chắn đọa ba đường. Tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà, nếu như thật sự tin vào pháp môn Tịnh Độ, như lý như pháp tu học, thì bạn chắc chắn sinh Tịnh Độ.

Vài năm nay, chúng ta ở Singapore nhìn thấy tướng lành của đồng tu niệm Phật vãng sanh. Gần đây, đồng tu từ Trung Quốc đến ngày càng nhiều. Họ đem đến cho chúng ta những câu chuyện niệm Phật vãng sanh ở Đại Lục, đều là chuyện hiện tại, tướng lành hy hữu. Trong tôn giáo thông thường nói là **“kiến chứng”**, trong nhà Phật gọi là **“tác chứng chuyển”**, những người này làm chứng minh cho chúng ta, việc này là sự thật, không phải giả. Năm ngoái ở đây, bác sĩ Lâm, hội trưởng của “Quan Âm cứu khổ hội” trước khi ông vãng sanh một ngày, tôi đi thăm ông và tặng ông tượng Phật, xâu chuỗi. Ngày thứ hai đi, có một số đồng tu ở trước mặt ông giúp ông trợ niệm, ông nói với mọi người, trước mắt ông toàn là ánh sáng vàng, ánh sáng vàng ngày càng lớn, đến cuối cùng ông nói: **“Tôi không nhìn thấy các bạn nữa”**. Đều là chính mắt mọi người nhìn thấy tướng lành thù thắng hiếm có. Ngày đó ông vãng sanh, có mặt cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Phật đến tiếp dẫn là phóng quang trước, tiếp xúc Phật quang tội chướng liền tiêu diệt hết, vậy là đi với Phật rồi. Bác sĩ Lâm bị bệnh, nhưng có rất nhiều người không bị

bệnh, tự tại vãng sanh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, chúng ta thấy rồi có tin hay không? Chúng ta có hy vọng mình cũng có năng lực vãng sanh Tịnh Độ này hay không?

Thế xuất thế gian, sự và lý đều là vô lượng vô biên không có cùng tận. Sự thì phức tạp, lý thì thâm mật. Ai có thể thấy tận nguồn của pháp? Người học Phật chúng ta biết, chỉ có Phật thấy được tận nguồn của pháp. Điều này hoàn toàn không phải đề cao Phật giáo, coi thường tôn giáo khác. Nếu bạn có ý nghĩ này là bạn sai rồi! Ai thấy được tận nguồn của pháp thì người này được xưng là “Phật”. Nhà khoa học thấy được tận nguồn của pháp, vậy người này cũng là Phật. Giống như cây cỏ thụ vậy, từ gốc rễ cho đến cành lá hoàn toàn thấu suốt không hề chướng ngại. Trí tuệ của bạn chỉ có thể biết một ngọn cây, một cành cây, một thân cây thì không được, trí tuệ của bạn không viên mãn, kiến giải của bạn không phổ biến, cách nghĩ cách làm của bạn vẫn cứ có sai lầm. Cho nên, ở trong kinh Phật nói, Bồ-tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đức năng trí tuệ của các Ngài là chưa đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp là pháp bình đẳng, bình đẳng với pháp giới, bình đẳng với tất cả chúng sanh, vậy mới là đích thực được phép tán thán, đáng được tôn kính. Chúng ta học Phật, ở những chỗ này cần phải nên biện biệt rõ ràng.

Sân nhuế tà kiến.

“Sân nhuế tà kiến” cũng không cần nói nhiều nữa. Đoạn kinh văn này từ “long vương đương tri” đến “sân nhuế tà kiến” nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên dùng để cảnh giác chính mình. Phật pháp nói tu hành là tu cái gì vậy? Chính là tu trong đoạn này. Đoạn kinh này là phần thực hành của nhà Phật. Kinh văn còn lại nói tỉ mỉ thêm, nói lại từng điều một, tu thập thiện nghiệp đạo, chúng ta được quả báo thế nào.

Kinh văn: “Long vương! Nhược ly sát sanh, tức đắc thành tựu, thập ly não pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất, u chư chúng sanh phổ thí vô úy. Nhị, thường u chúng sanh khởi đại từ tâm. Tam, vĩnh đoạn nhất thiết sân khuể tập khí. Tứ, thân thường vô bệnh. Ngũ, thọ mạng trường viễn. Lục, hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ. Thất, thường vô ác mộng, tầm giác khoái lạc. Bát, diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải. Cửu, vô ác đạo bố. Thập, mạng chung sanh thiên.

Trong tất cả kinh luận, chư Phật Bồ-tát không ngừng nói cho chúng ta biết sát sanh là điều nghiêm trọng nhất ở trong ác nghiệp, quả báo cũng là khổ nhất. Tuy trong bộ kinh này chỉ nói lợi ích và điểm tốt của không sát sanh, nhưng chúng ta nên hiểu rằng, tuy Phật không có nói quả báo của sát sanh, nhưng ngược với mười loại ly não pháp này chính là quả báo sát sanh. Trước đây, Ngẫu Ích đại sư vì chúng ta đã làm công việc này, Ngài nói, sát sanh có mười loại ác báo, không sát sanh có mười loại thiện báo, Ngài đều viết ra từng điều từng điều cả. Chúng tôi phụ vào phần sau của bộ kinh này, quý vị có thể tham khảo. Trước tác này của Ngẫu Ích đại sư có thể bù đắp vào phần chưa đủ của kinh văn. Quả thật mà nói, kinh văn là đầy đủ rồi, nhưng người đọc kinh chúng ta thường thường không thể hội được nên tổ sư đã giúp chúng ta. Vì vậy sát sanh nhất định phải đoạn trừ, phải đem ý nghĩ này trừ bỏ từ trong tâm mới gọi là chân thanh tịnh.

Phần trước, Phật nhiều lần dạy chúng ta ngày đêm phải thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp. Nếu như không sát sanh chúng ta làm được rồi, nhưng trong ý nghĩ vẫn không thanh tịnh thì đó gọi là xen tạp.

Trong giới luật của Đại, Tiểu Thừa, giới của Tiểu Thừa thì luận sự không luận tâm, giống như pháp luật thế gian chúng ta xử án vậy, nhất định phải có chứng cứ thực tế. Ví dụ sát sanh, quả thật là bạn đã giết chúng sanh thì mới có tội, nếu như trên thực tế không có giết thì không phạm tội, bạn khởi tâm động niệm muốn giết họ nhưng chưa có giết thì không phạm tội. Còn trong pháp Đại Thừa thì không như vậy. Pháp Đại Thừa là luận tâm không luận sự. Trong tâm bạn khởi ý nghĩ muốn sát hại chúng sanh này thì tội này liền thành lập. Từ đó cho thấy, ở trong thiện pháp của Tiểu Thừa có xen tạp bất thiện, trong thiện pháp của Đại Thừa hoàn toàn không cho phép xen tạp bất thiện. Ý nghĩ chính là bất thiện, ý nghĩ còn không có thì làm gì có hiện hành? Dứt khoát không thể có hiện hành. Chúng ta phải từ chỗ này mà bồi dưỡng thiện tâm chân thật của mình. Nhưng việc này thì rất khó, khó ở chỗ nào vậy? Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói:

Thứ nhất, bản thân chúng ta phiền não tập khí quá nặng, khi nhìn thấy sự việc bất như ý, đặc biệt là chúng sanh đối với mình bất lợi thì ý nghĩ sát hại này liền khởi lên rồi. Điều khác nữa là tâm tham, nhìn thấy những động vật nhỏ này là muốn ăn nó rồi, đây thuộc về tâm tham. Tâm tham là bạn ưa thích nó, muốn ăn nó. Cho nên, bạn yêu nó cũng giết nó, hận nó cũng giết nó. Đây là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay và cũng là một nhân tố làm bạn không có cách gì dứt ý nghĩ sát hại chúng sanh.

Thứ hai là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Đây là thuộc về vấn đề giáo dục, đặc biệt là giáo dục thánh hiền. Nhà Nho nói không nghiêm khắc bằng Phật pháp, nhưng chúng ta cũng thường đọc thấy ở trong sách Nho:

“Quân tử nên xa nhà bếp, nghe tiếng kêu gào mà không nhẫn tâm ăn thịt nó”. Hay nói cách khác, điều mà Nhà nho tán thành là ăn tam tịnh nhục: không nhìn thấy giết, không nghe thấy giết, không phải vì ta mà giết. Đây là thánh hiền của thế gian. Thánh hiền ở trong tôn giáo cũng chú ý đến vấn đề này. Ở Singapore tín đồ Hồi giáo thì rất nhiều, các nước láng giềng chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Bạn thử xem, trong kinh Coran nói: *“Tể sát súc sanh đều phải có thầy truyền giáo đi cầu nguyện chúc phúc. Thịt súc sanh chưa được thầy tế chúc phúc thì không được ăn”*, ở trong đây đều là có tâm thương yêu và lòng nhân từ. Phật pháp nói rất rõ ràng, không ăn thịt chúng sanh. Phật dạy mọi người ăn tam tịnh nhục là bắt buộc dĩ, tại sao vậy? Năm xưa Phật còn tại thế, phương thức sông của các Ngài là khát thực. Phật pháp thường nói: *“Từ bi vi bản, phương tiện vi môn”*, quyết không nên làm cho tín đồ thêm phiền phức! Tín đồ ăn cái gì thì cúng dường cái ấy, dứt khoát không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới là ăn tam tịnh nhục.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, chế độ hành khát tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ ở Trung Quốc không được lưu hành. Phật giáo thời kỳ đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức Ấn Độ là do quốc gia cúng dường. Thời gian lâu sau, quốc vương đại thần, bá tánh phổ thông đều biết cúng dường tam bảo. Nhưng vào thời kỳ đầu, đệ tử Phật vẫn còn ăn tam tịnh nhục, sau này Lương Võ Đế đề xướng và vận động ăn chay. Niên đại này thì tương đối muộn. Lương Võ Đế đọc kinh Lăng Già, trong kinh Phật nói: *“Bồ-tát từ bi không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh”*. Lương Võ Đế đọc đến đoạn kinh văn này thì rất cảm động, thế là tự ông liền không ăn thịt nữa. Ông là đại hộ pháp trong nhà Phật, ông đề xướng ăn chay, cho nên hai chúng đệ tử xuất gia nhà Phật chúng ta lập tức liền hưởng ứng. Cho nên ngày nay, quý vị nên biết, Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có Phật giáo Trung Quốc là ăn chay. Chúng ta đi du lịch đến quốc gia khác, nhìn thấy Phật giáo không ăn chay thì không nên cảm thấy kỳ lạ. Chúng ta cảm thấy họ rất kỳ lạ, họ cũng cảm thấy chúng ta rất kỳ lạ, cho nên chúng ta phải biết cội nguồn của lịch sử.

Ăn chay chắc chắn có lợi ích. Tại sao vậy? Vì thật sự “vĩnh ly sát sanh”. Những người đồ tể tại sao giết hại chúng sanh để bán thịt vậy? Bởi vì có người ăn. Nếu như thế gian này không có người ăn thịt chúng sanh, thì nghề này sẽ không còn nữa. Từ đó cho thấy, dù cho chúng ta ăn tam tịnh nhục, nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nghiệp không thanh tịnh. Chúng ta thử nghĩ xem, những người đồ tể kia hằng ngày sát sanh, chúng ta là người ăn thịt, là khách hàng của họ, thì chúng ta cũng có một phần trách nhiệm, không thể trốn tránh được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ ăn chay chắc chắn có lợi ích.

Ở trong mười điều ly não Pháp, chúng ta hãy xem từng điều một. Mười loại ly não pháp (“não” là phiền não) bao gồm:

Điều thứ nhất: *“U chur chúng sanh phổ thí vô úy”*. Công đức này là không thể nghĩ bàn. Phật dạy Bồ-tát, Phật dạy tất cả đại chúng không có gì khác ngoài việc bố thí, từ đầu đến cuối chính là hai chữ “bố thí”. Bạn có thể hành bố thí thì bạn chính là Bồ-tát, bạn chính là Phật Đà; bạn không thể hành bố thí thì bạn chính là phàm phu. Sự khác biệt giữa phàm phu với Phật là ở chỗ này. Pháp Bồ-tát sáu Ba-la-mật, điều đầu tiên là bố thí. Ở trong bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Năm điều phía sau là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định và Bát-nhã. Quý vị thử xem thật kỹ, năm loại này đều có thể quy nạp vào trong bố thí. Trì giới là bố thí vô úy, nhẫn nhục là bố thí vô úy. Vô úy là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn, không có sợ hãi. Một người trì giới, chúng sanh gặp người này trong tâm rất an. Cho dù họ có tiền của, họ nhìn thấy người này sẽ nghĩ *“khỏi phải lo, người này trì giới sẽ không xâm hại của ta”*, họ cảm thấy an tâm, đây chính là thuộc về bố thí vô úy. Người nhẫn nhục, bạn có tội với họ, *“không sao cả, họ sẽ không trả thù, họ sẽ không ôm hận”*, vậy là tâm an, đây là thuộc về bố thí vô úy. Tinh tấn, thiên định, Bát-nhã thuộc về bố thí pháp. Cho nên lục độ, nếu tổng quy nạp lại chính là một câu “bố thí ba-la-mật”.

Đối với tất cả chúng sanh, bạn không còn ý nghĩ sát hại nữa, chúng sanh sẽ nhìn thấy bạn giống như bạn bè vậy, vì biết bạn sẽ không hại chúng. Bạn có thể yêu thương và có thể giúp đỡ chúng, chúng sẽ gần gũi bạn. Tình cảnh này, chúng ta thường đi du lịch ở bên ngoài thấy được rất rõ ràng. Ở Trung Quốc, những chim thú khi nhìn thấy người chúng đều hoảng sợ, bỏ chạy, tại sao vậy? Hầu hết là tâm chúng ta là bất thiện, thường hay có tâm sát hại chúng sanh. Tâm sát hại chúng sanh tức là thông thường gọi là sát khí. Người Trung Quốc có sát khí rất nặng, những súc sanh này khi vừa nhìn thấy liền lập tức bỏ chạy, chạy thoát thân. Người nước ngoài, bạn thử xem, trong vùng sơn dã, trong công viên có rất nhiều động vật hoang dã, bạn cho nó thức ăn, vừa vẫy tay nó liền đến ngay, nó không sợ người. Tại sao vậy? Không có ai làm tổn hại nó, chỉ có người giúp đỡ nó, không có người làm tổn thương nó. Có một năm, chúng tôi ở San Francisco, tại Kopotino, mỗi ngày chúng tôi đều đi bộ trong công viên, ở trong đây có rất nhiều vịt trời, bò câu, thỏ đều là hoang dã, chúng tôi thường hay đi cho chúng ăn. Một lần nọ, có một con bò câu bước đi vô cùng khó khăn, chúng tôi quan sát tỉ mỉ thì thấy chân của nó bị người dùng sợi dây cột lại rất nhiều vòng. Chúng tôi tỉ mỉ quan sát nó, đến ngày thứ hai lại đi cho nó ăn nữa, nó liền đến ngay. Chúng tôi gọi nó lại gần, tháo sợi dây đang cột trong chân nó ra, gỡ thật sạch sẽ, nó hiểu được! Đến hôm sau, nó lại dẫn đến hai, ba con khác cũng đều bị cột dây như vậy đến tìm chúng tôi để giúp đỡ chúng. Chúng có

tánh linh nên chúng hiểu được, chúng biết chúng ta sẽ giúp đỡ chúng, bản thân chúng không có cách. Không biết là người nào đã cột sợi dây rất nhỏ vào chân chúng, cột rất chặt, phần da đều bị thương. Đây là bố thí vô úy. Chỉ cần chúng ta vĩnh viễn dứt trừ ăn thịt, quyết không có ý niệm tổn hại chúng sanh, thì sát khí trên người chúng ta sẽ hoàn toàn không còn nữa. Sát khí không còn nữa liền chuyển biến thành từ quang, ánh sáng của từ bi, động vật nhỏ nhìn thấy sẽ thích gần gũi bạn. Công đức này ở trong Phật pháp là bất khả tư nghì. Quả báo của bố thí vô úy là được sức khỏe, trường thọ.

Điều thứ hai: “*Thường u chúng sanh khởi đại từ tâm*”. Đây là sự thật. Bạn không nhẫn tâm làm tổn hại chúng sanh, đối với tất cả chúng sanh, bạn chắc chắn có tâm thương yêu, không những đối với động vật mà đối với thực vật và tất cả mọi sinh vật đều khởi tâm yêu thương chân thành. Chỉ cần gặp được chúng sanh cần giúp đỡ, bạn nhất định sẽ hoan hỷ giúp đỡ chúng. Ở trong kinh giới Đại Thừa, Phật dạy đệ tử xuất gia: **“*Tỳ khuru thanh tịnh, không giẫm cỏ non*”.** Bạn thấy, bãi cỏ bằng phẳng kia mọc xanh tốt như vậy, mọc đẹp như vậy, làm sao bạn nhẫn tâm giẫm lên nó để đi được? Thế nhưng Phật có khai duyên, trừ phi bạn cần thiết phải đi qua con đường này, ở chỗ này không có đường đi thì bạn có thể bước qua cỏ tươi này. Nếu như có đường đi thì không được phép đi tắt. **“*Đường vòng vèo như vậy, đi qua bãi cỏ thì rất gần*”**, điều này thì không được phép, trừ phi bạn có việc gấp phải kịp thời gian. Nếu như không có việc gấp, dứt khoát không được giẫm lên cỏ tươi, đường ngoằn ngoèo đi nữa cũng phải đi. Đây là pháp ly não, trường dưỡng tâm từ bi của mình, rèn luyện sức nhẫn nhục của mình, phải có tâm nhẫn nại.

Điều thứ ba: “*Vĩnh đoạn nhất thiết sân nhuế tập khí*”. “Sân nhuế” thì quả báo ở địa ngục. Người ở thế gian, cổ nhân thường nói: **“*Việc bất như ý thường có tám, chín*”.** Tại sao bạn lại có nhiều việc bất như ý như vậy? Vì quá khứ, đời nay tạo đủ thứ nghiệp bất thiện. Những việc trong đời chúng ta phải gặp đều là quả báo, không phải người khác đem đến cho chúng ta, mà là tự làm tự chịu, được mấy người hiểu đạo lý này? Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ là tự làm tự chịu, thì ý nghĩ oán trời trách người không còn nữa. Oán trời trách người đều là sân nhuế, cho dù bản thân ta tâm thiện, hành thiện, chúng ta vẫn phải gặp biết bao nhiêu chuyện bất như ý. Người tu hành biết là nghiệp báo từ vô lượng kiếp trong đời quá khứ, họ có thể vui vẻ đón nhận mà trong tâm không sinh phiền não. Phiền não là tham sân si mạn, họ không sinh khởi mà có thể nhẫn chịu.

Điều thứ tư: “*Thân thường vô bệnh*”.

Điều thứ năm: “*Thọ mạng trường viễn*”.

Hai điều này là thứ mà người thế gian mong cầu. Cho dù là người trong nước, người ngoài nước, cho dù là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng không có ai mà không cầu sức khỏe, trường thọ. Sức khỏe, trường thọ không phải do Phật Bồ-tát ban cho chúng ta, cũng không phải do thần linh ban cho, cầu khẩn nơi thần linh là vô ích, vì đây là nghiệp báo của chính chúng ta, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chư Phật Bồ-tát, thần linh phù hộ chúng ta, dùng phương pháp gì để phù hộ vậy? Giáo huấn! Nếu chúng ta chịu tiếp nhận giáo huấn, y giáo phụng hành thì mới có thể chuyển được nghiệp báo của mình. Trong mạng chúng ta là đoản mạng hoặc tai nạn nhiều, bệnh tật nhiều, điều này là có thể chuyển được. Cách chuyển như thế nào? Cố gắng nỗ lực tu thập thiện nghiệp, vậy là có thể chuyển được ngay. Nếu như tiếp tục tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, vẫn cứ tạo tác đủ thứ bất thiện, thì vận mệnh của bạn, nghiệp báo của bạn không thể chuyển được. Không những không thể chuyển được, trong tội nghiệp còn tăng thêm tội nghiệp mới nữa, quả báo này càng chuyển càng tệ.

Những đạo lý chân tướng sự thật này, không những ở trong trước tác của cổ thánh tiên hiền chúng ta thường hay đọc thấy, mà còn ở trong tiểu thuyết, bút ký của cổ nhân được lịch sử ghi chép lại, những điển hình về sự tương quả báo này thật là quá nhiều. Chúng ta đọc thấy rồi, nghe thấy rồi thì phải nỗ lực mà quan sát và tư duy thật kỹ. Đạo lý này thật sự hiểu rồi, thì chúng ta mới hiểu được tội sát sanh nhất định không được phạm. Cho dù chúng ta gặp phải người ác sát hại chúng ta, chúng ta cũng không hề mảy may có ý nghĩ trả thù, càng không thể có hành vi trả thù. Giống như câu chuyện “Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể” mà trong kinh Kim Cang nói. Câu chuyện này rất dài, Phật nói rất cặn kẽ ở trong kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Kim Cang chỉ là nêu ra vài câu điển hình. Thành tựu nhẫn nhục ba-la-mật, thành tựu đức hạnh chân thật của mình, tuy bị người ta sát hại nhưng chúng ta lập tức được sinh thiên, hưởng thiên phước. Nếu như chúng ta có ý hận, có ý nghĩ trả thù, thì bị người ta sát hại rồi, chúng ta lập tức nhận quả báo đi vào tam đồ ngay. Nếu như cả đời không có tạo tội nghiệp quan trọng nhưng có ý hận, phần lớn đầu thai loài gì vậy? Rắn độc, mãnh thú. Ý hận của chúng ta không có tiêu, chúng ta liền biến thành súc sanh. Nếu tâm của chúng ta vẫn có thể giữ được thanh tịnh, giữ được từ bi, thì chúng ta đi lên, chí ít cũng lên đến trời, đi làm vua trời. Cho nên, chúng ta thử nghĩ xem, sao ta lại ôm hận? Nhân gian rất khổ, trên trời rất vui sướng. Họ sát hại ta rồi, lập tức tiễn ta đi về trời, ta cảm ơn họ còn không hết, sao lại đi hận họ? Kiệt hưng, họa phước chỉ có trong khoảng một niệm. Điều này đòi hỏi lúc bình thường chúng ta phải thường xuyên bồi dưỡng, nếu không, khi cảnh giới hiện tiền thì tập khí này chống lại không nổi, ý hận của ta sẽ sinh khởi lên, thế là hỏng

rồi, là đọa lạc đi xuống rồi! Cho nên, lúc bình thường hằng ngày chúng ta phải tu dưỡng, đem nó tập thành một thói quen, gặp phải nghịch duyên, gặp phải người ác không sinh tâm sân hận, vẫn luôn là từ ái, vậy thì đúng rồi.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền